

Số: TVHN-340 /DBQG

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

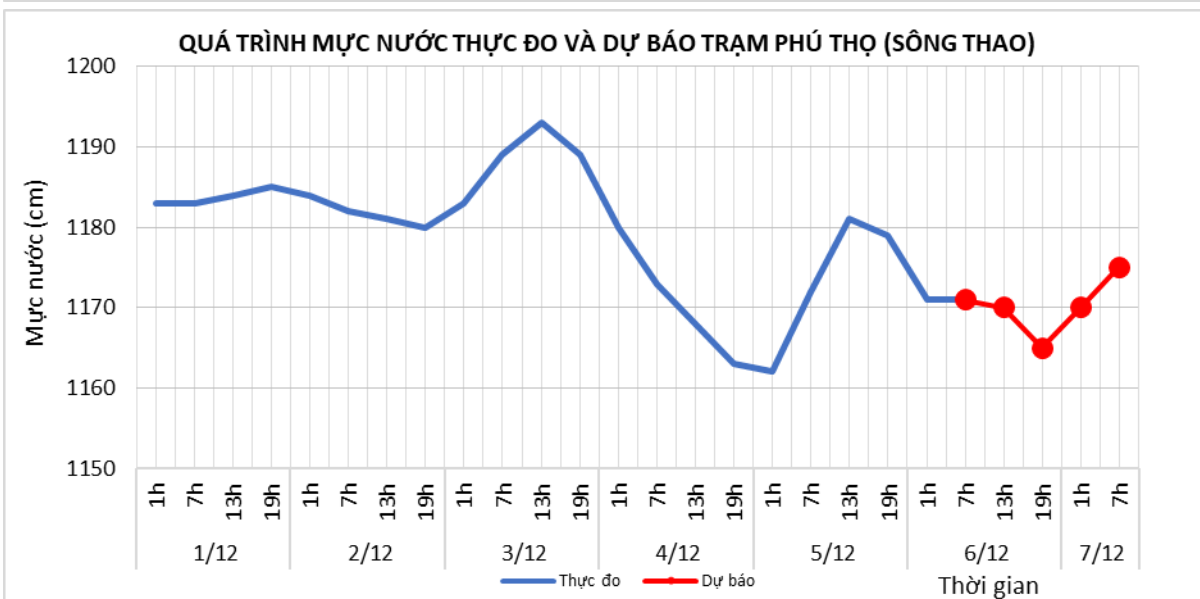
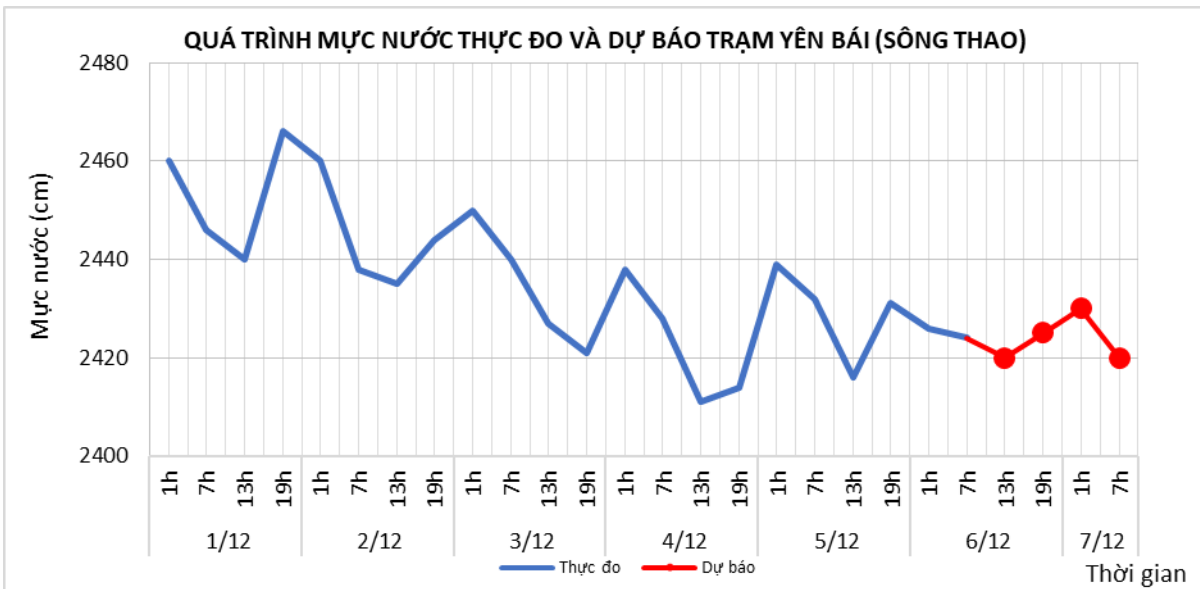
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



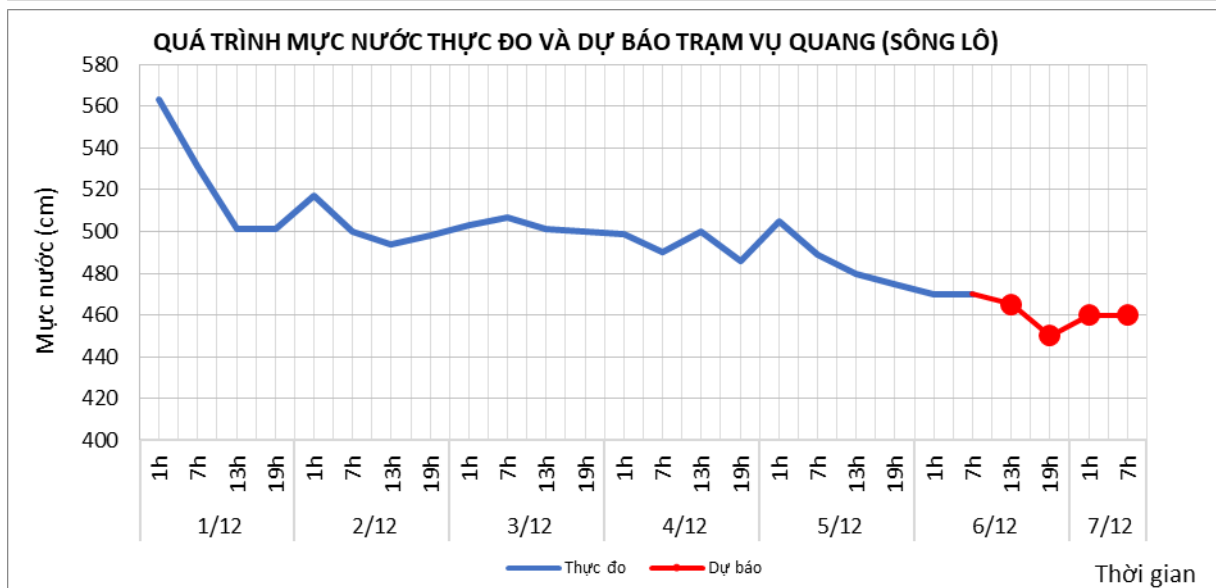
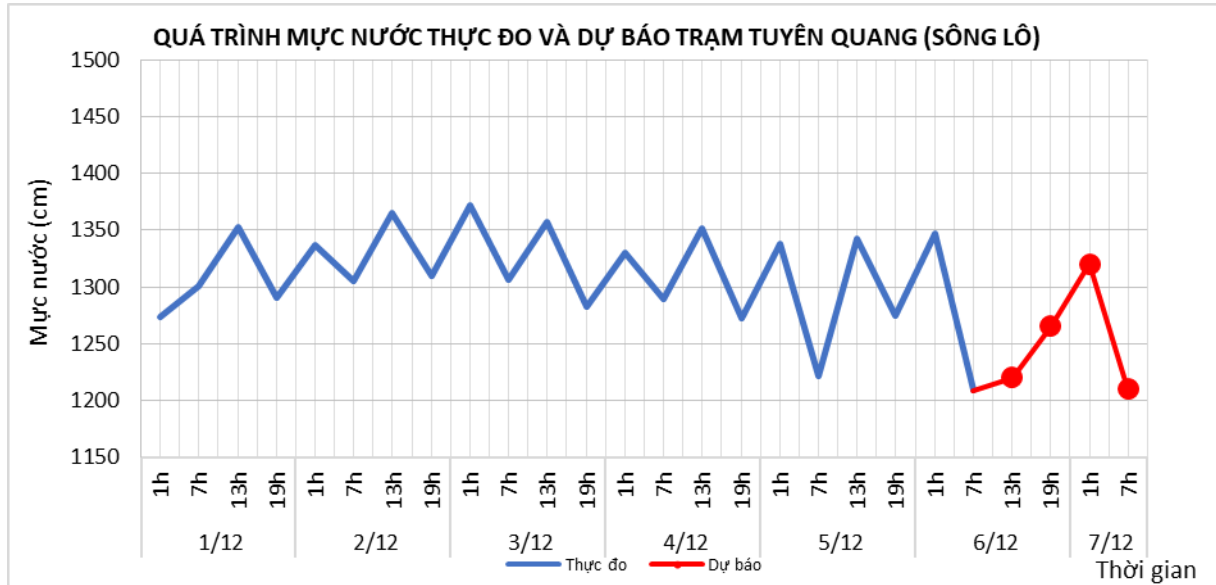
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.



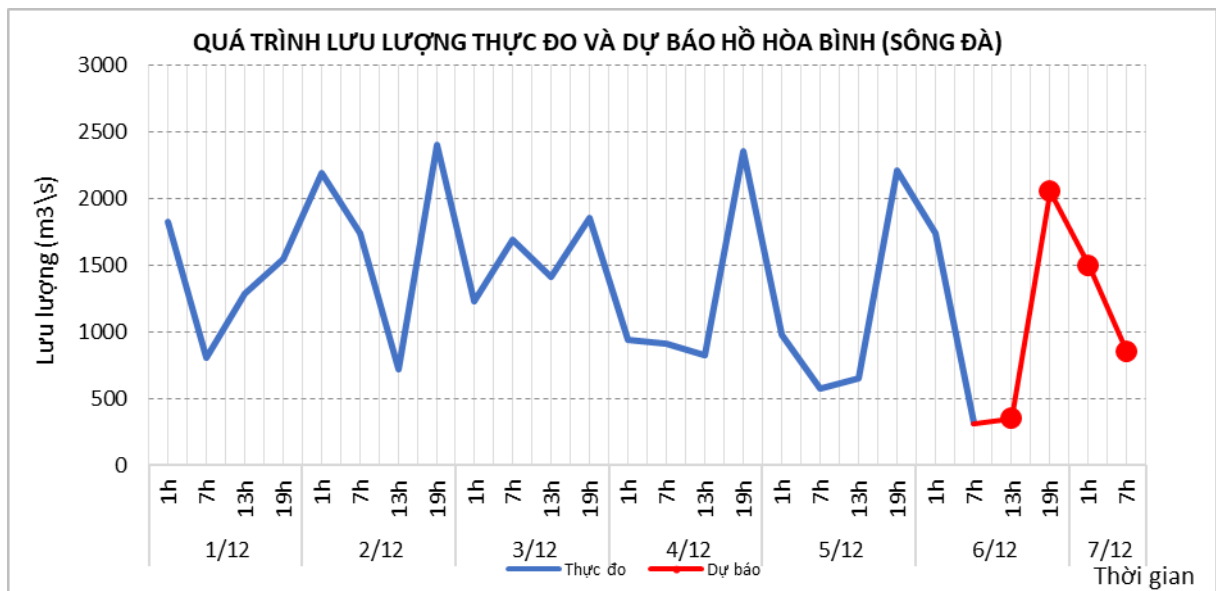
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



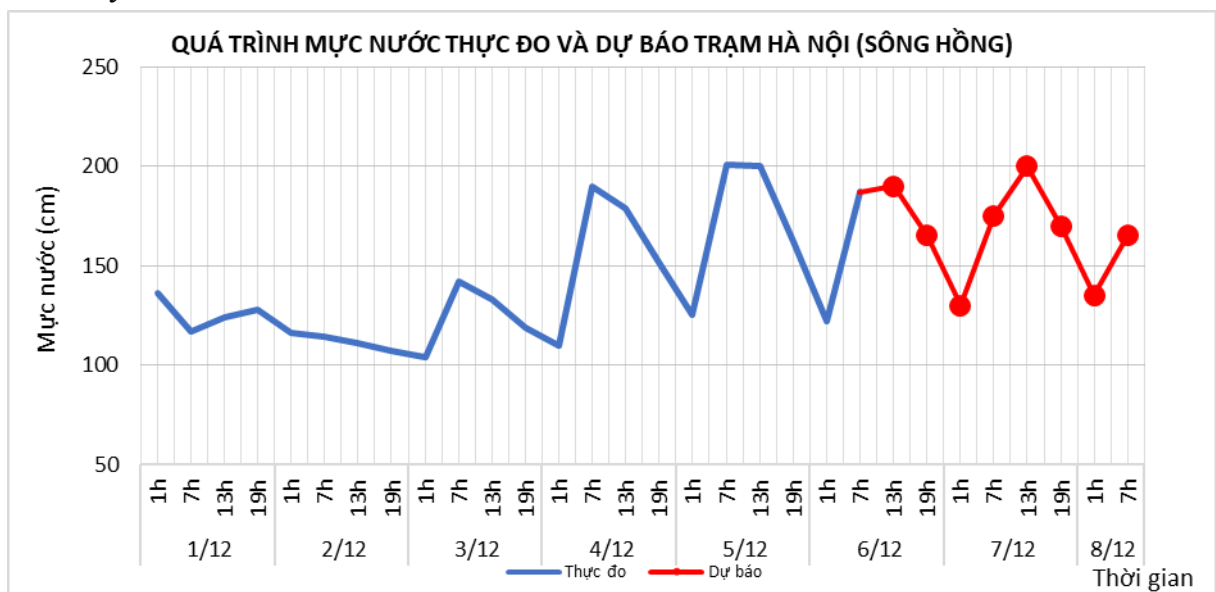
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



2. Lưu vực sông Thái Bình

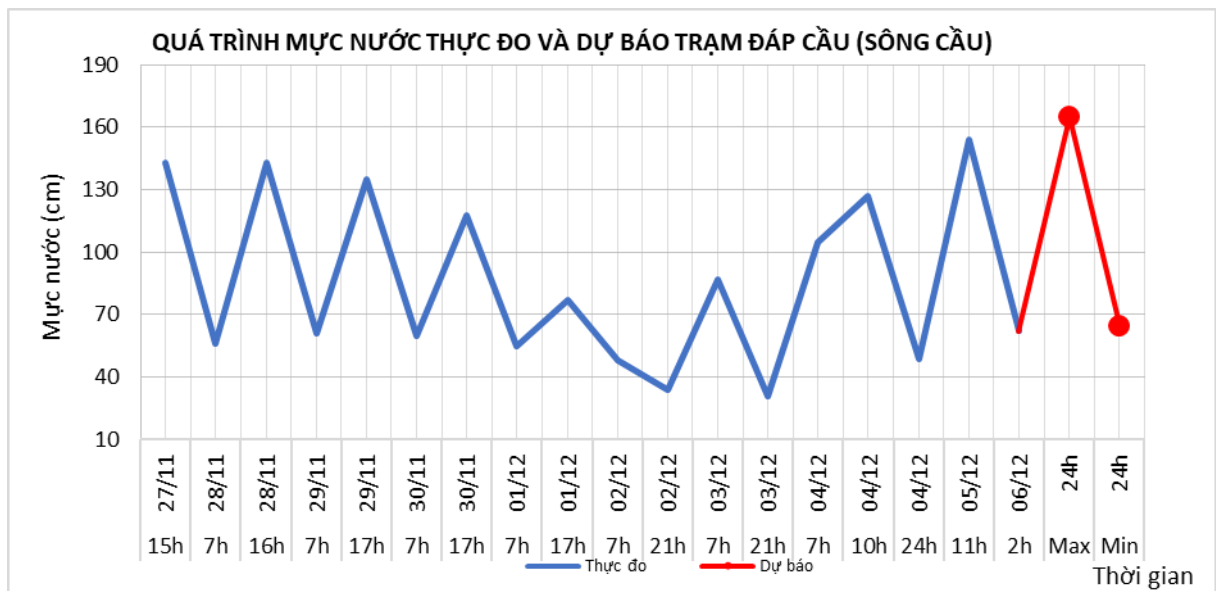
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



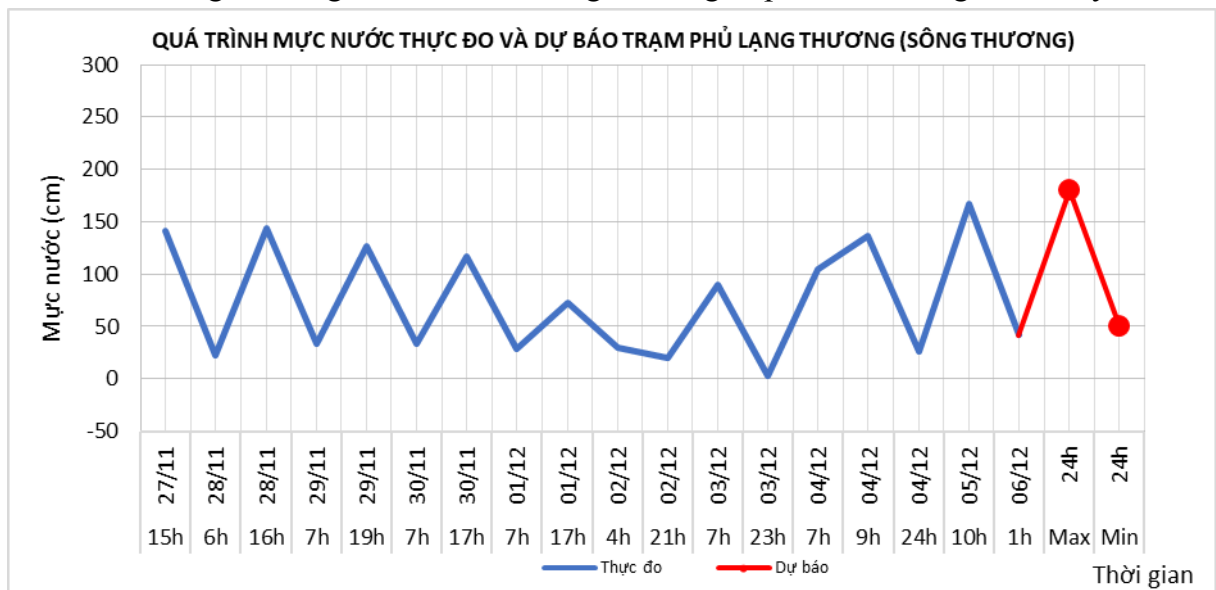
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo thủy triều.



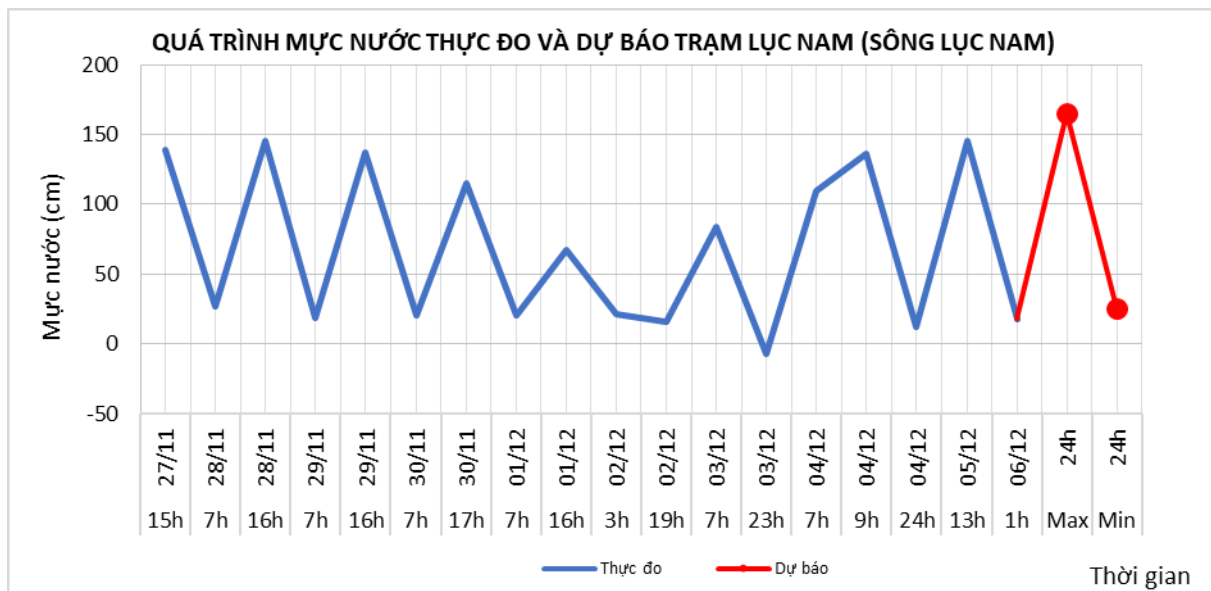
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo thủy triều.



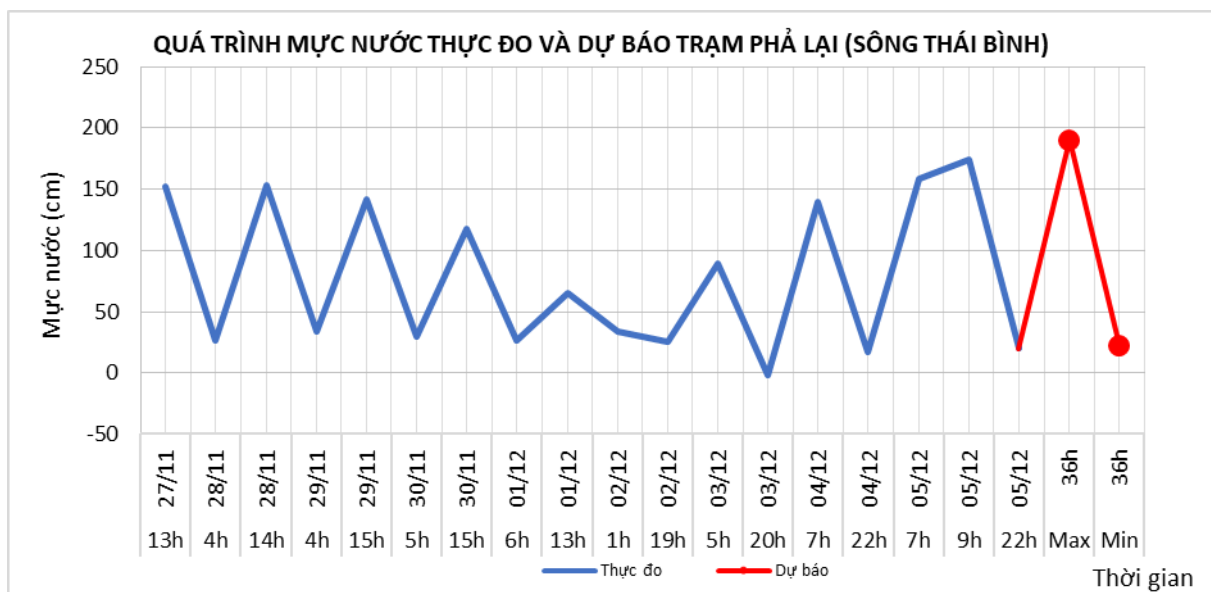
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình đang dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,90m; thấp nhất là 0,22m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

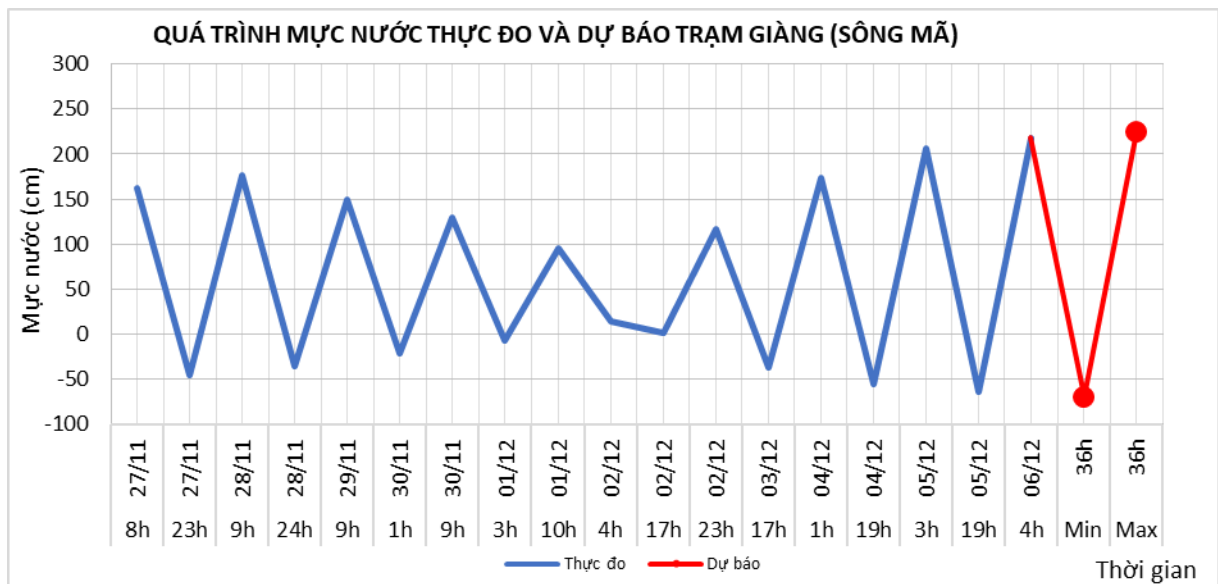
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



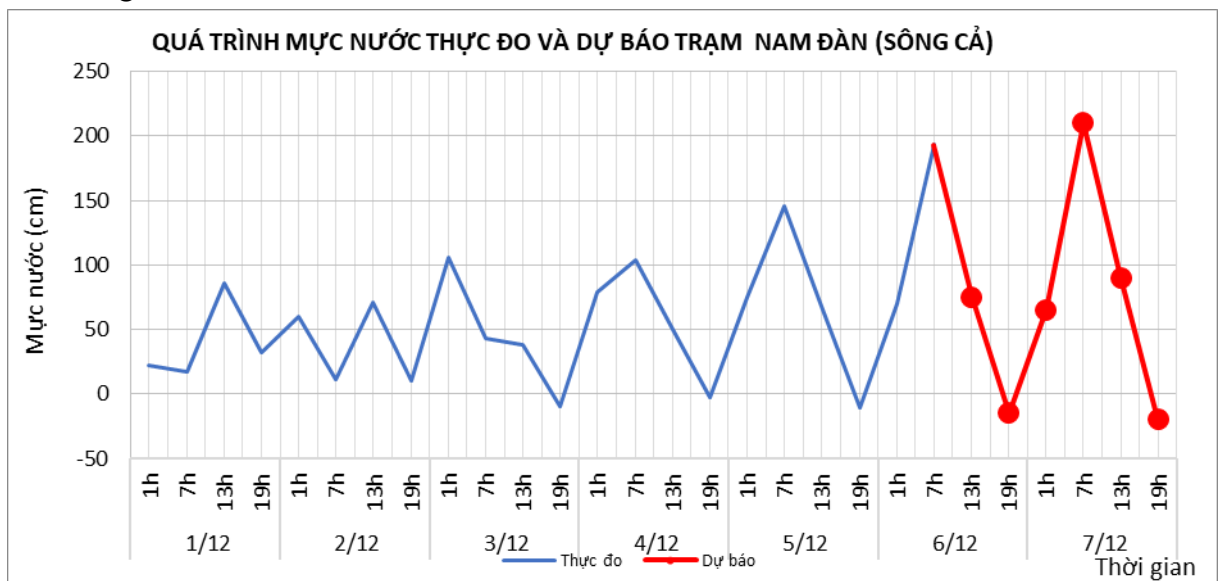
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều



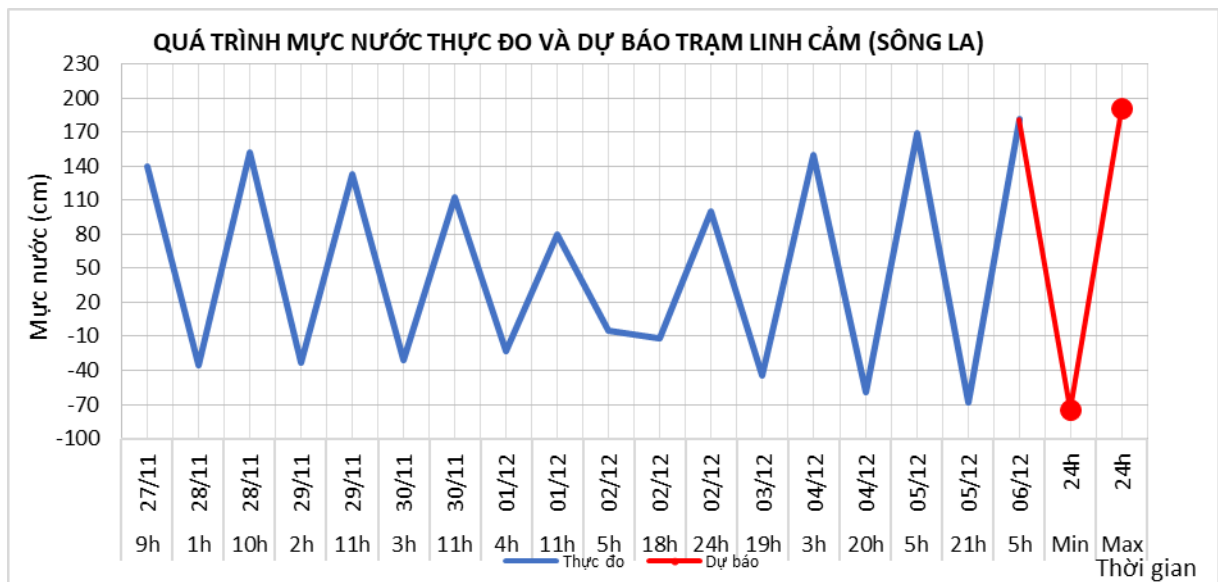
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



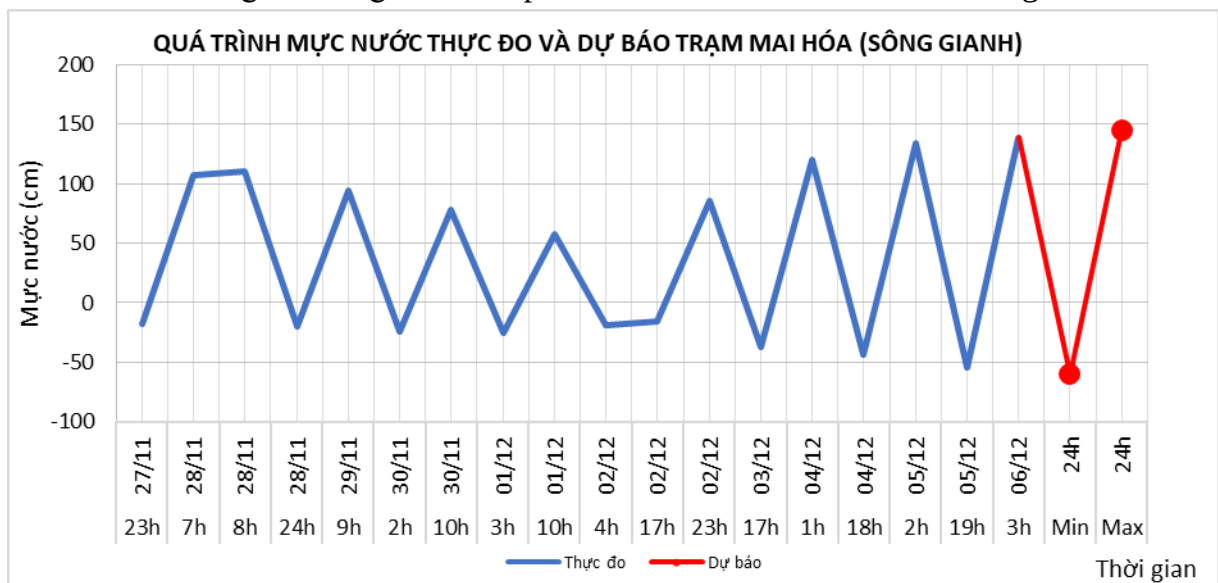
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



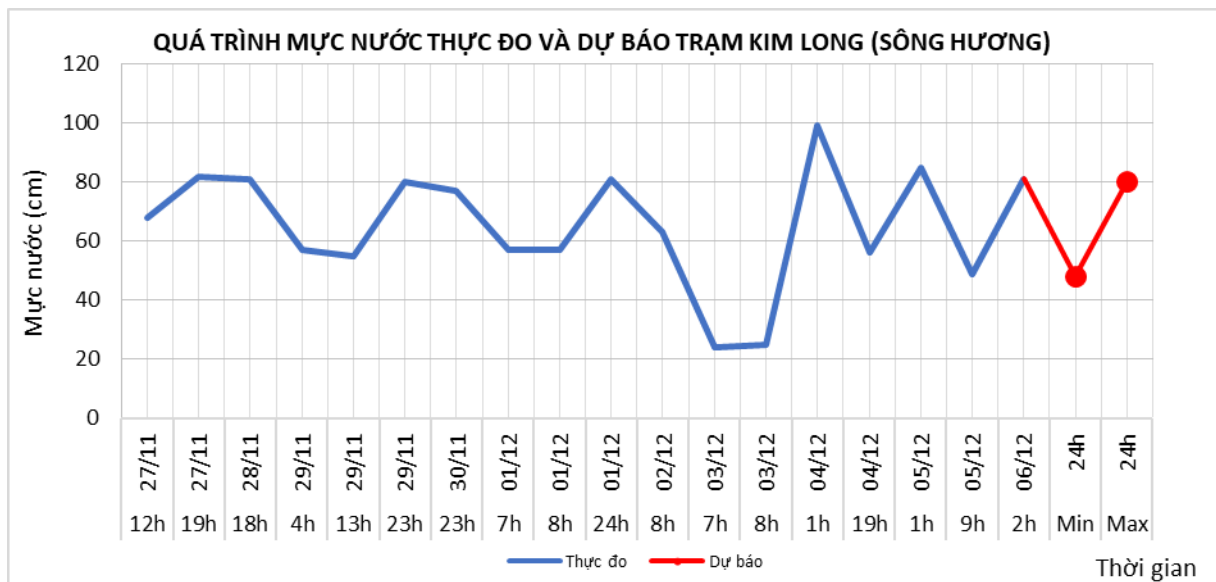
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

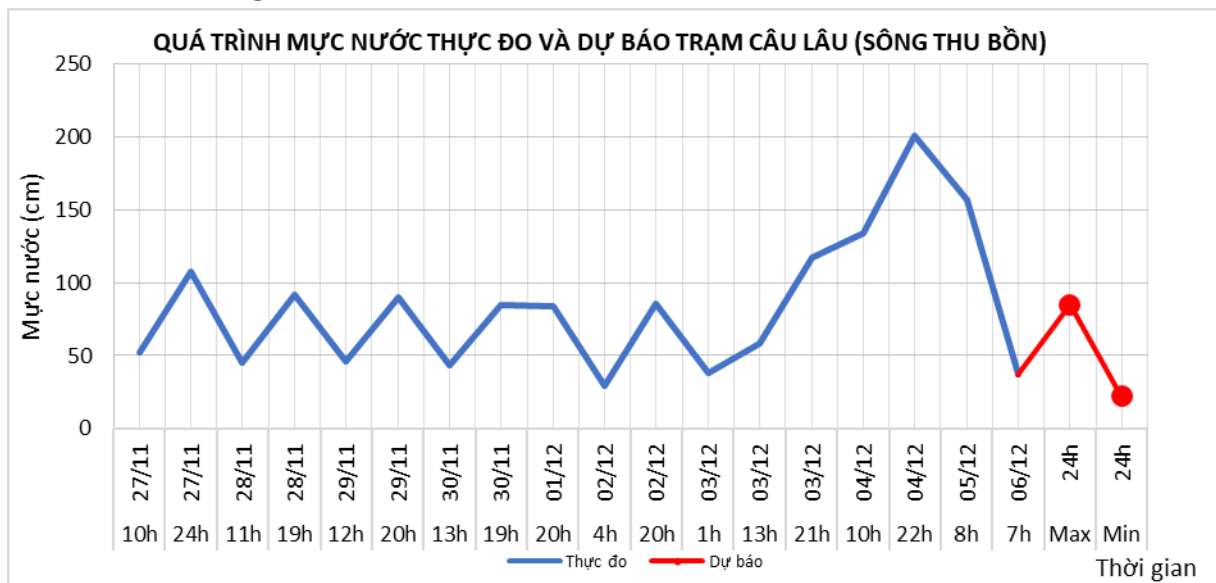
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia- Thu Bồn đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



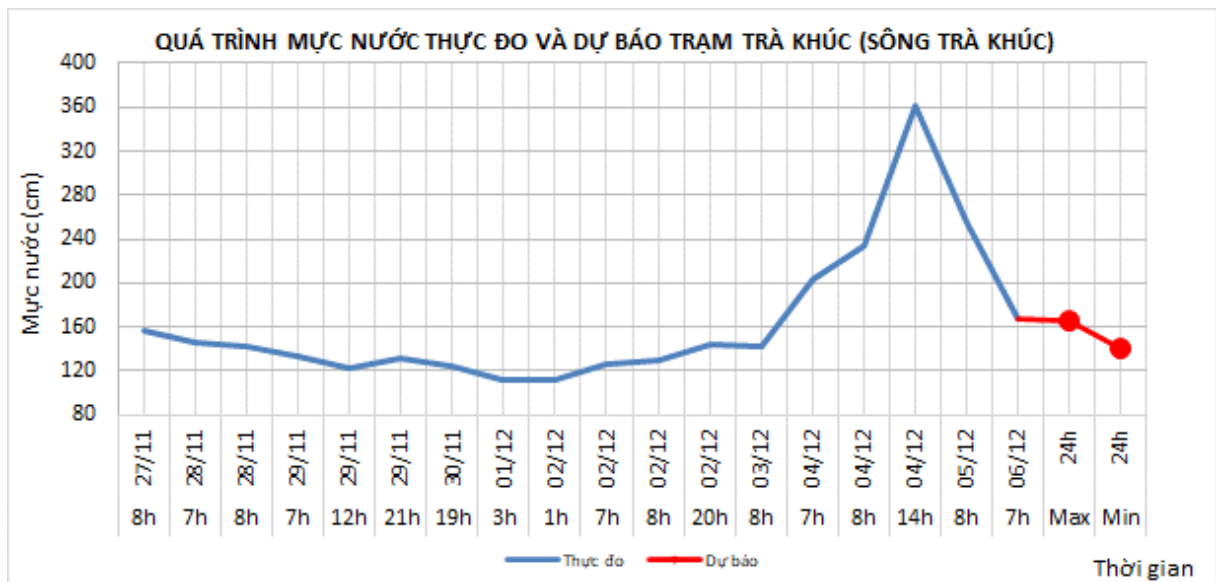
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Trà Khúc đang xuống

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.



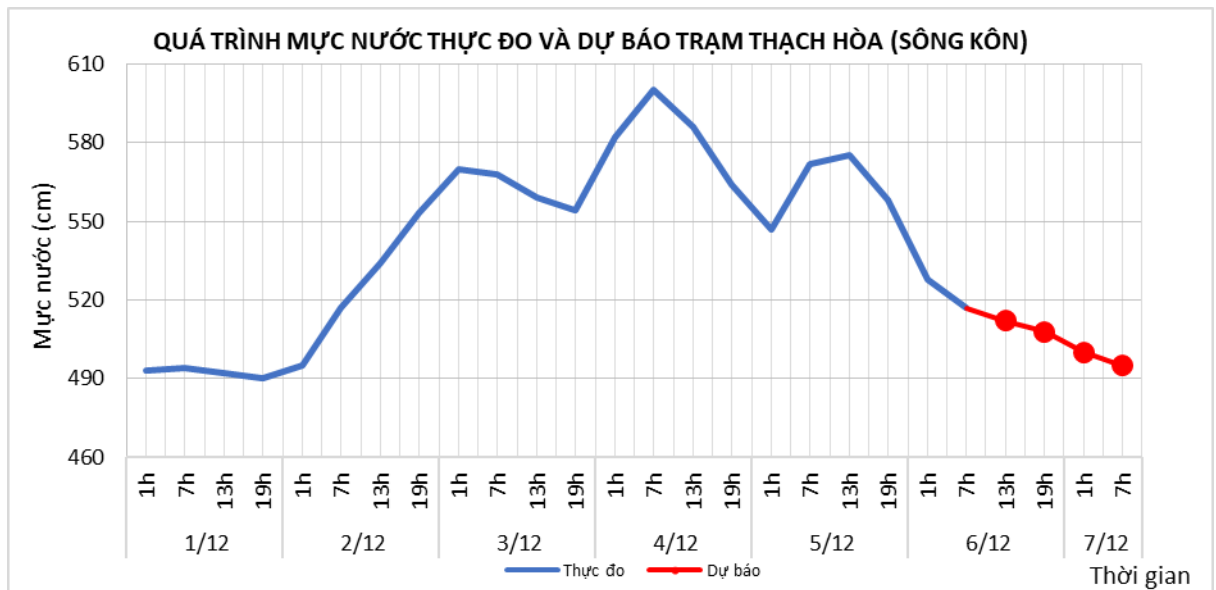
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa đang lên

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại Thạnh Hòa có dao động



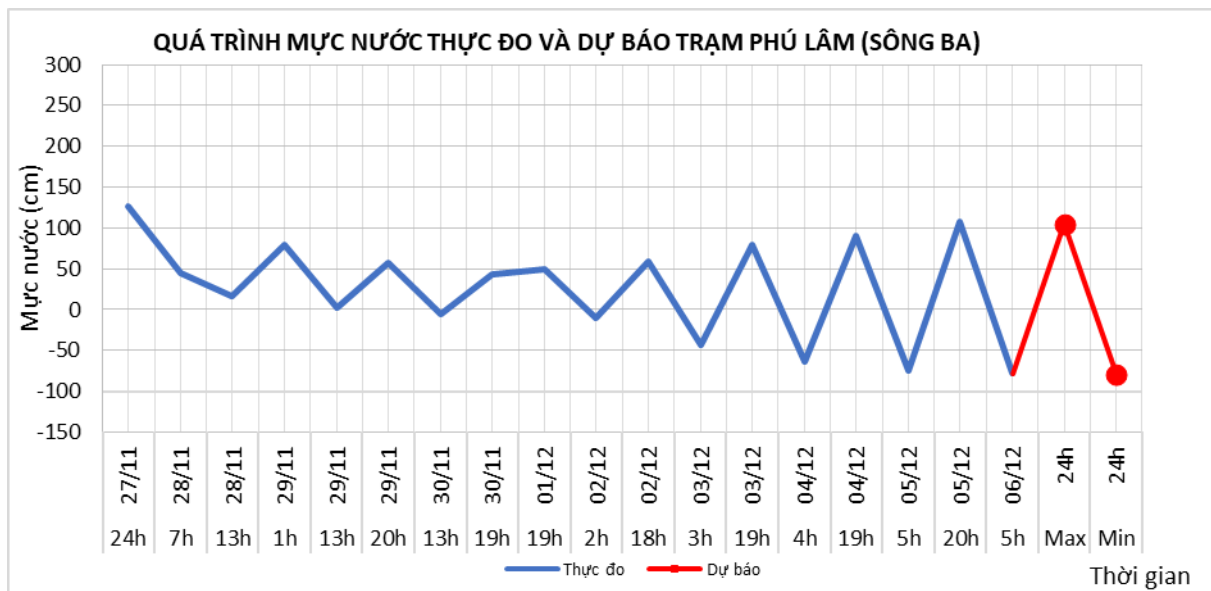
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

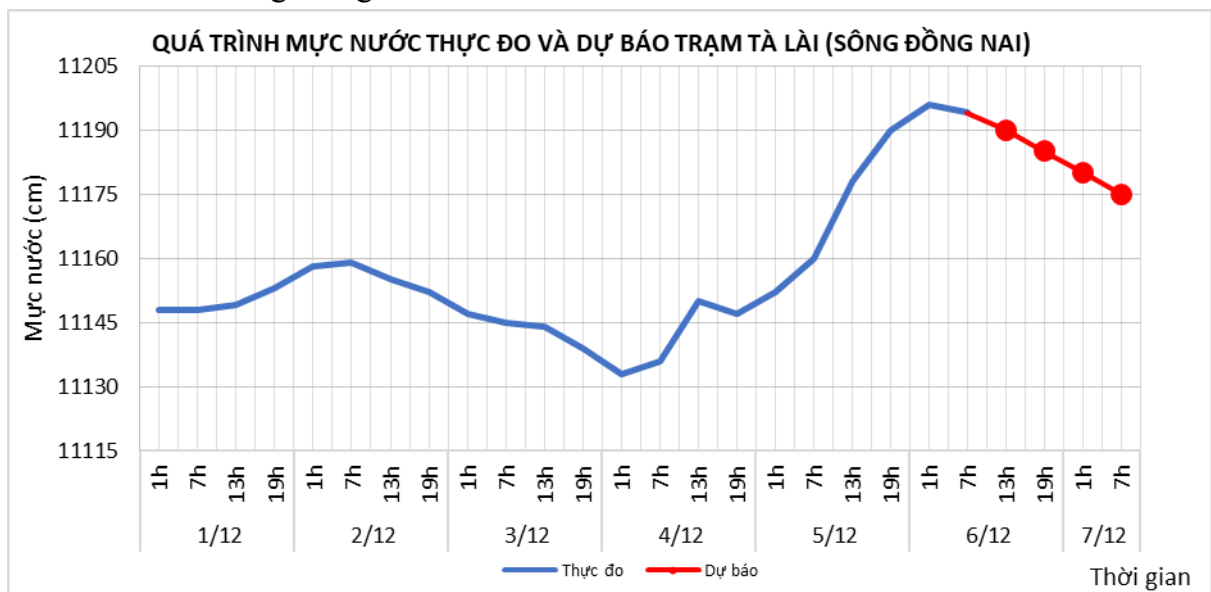
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm



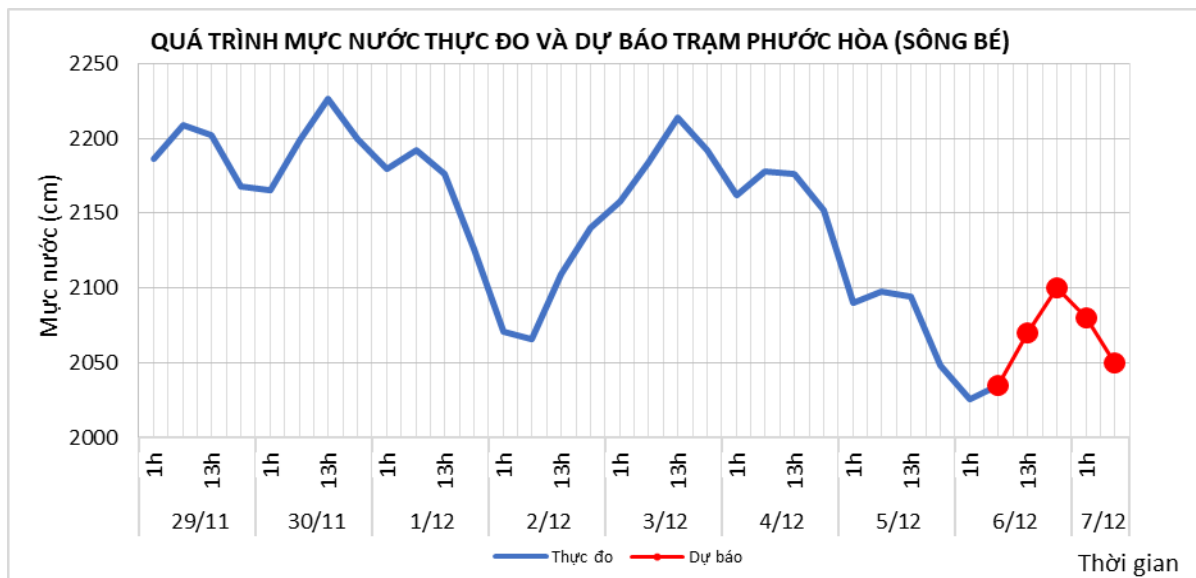
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé xuống nhanh.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé sẽ biến đổi chậm



6. Lưu vực sông Mê Công

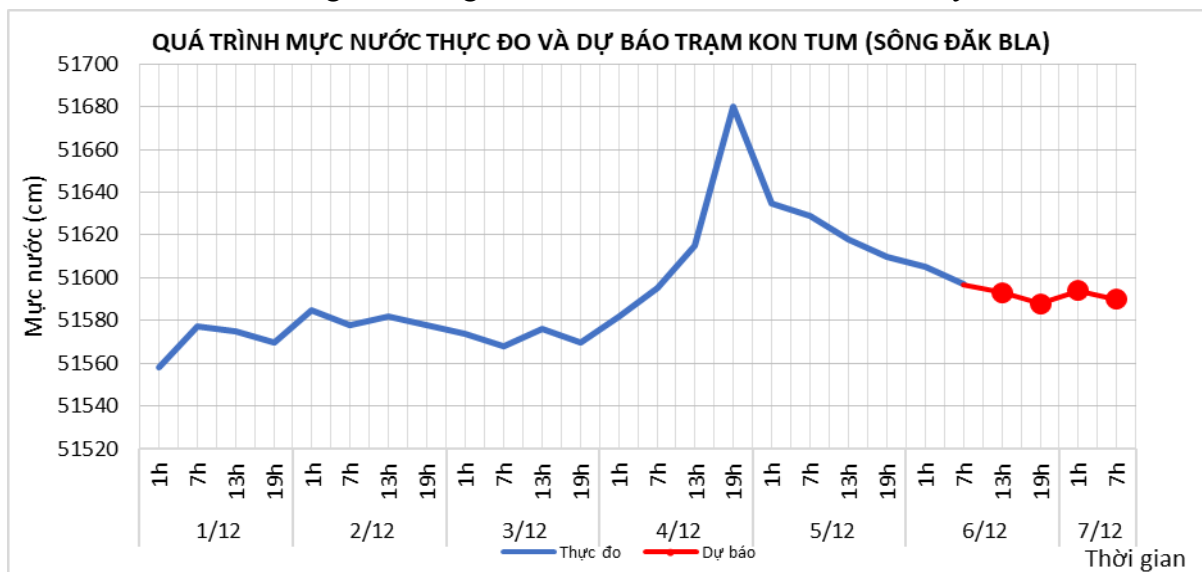
6.1. Sông ĐắkBla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đăkbla dao động, các sông khác biến đổi theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.



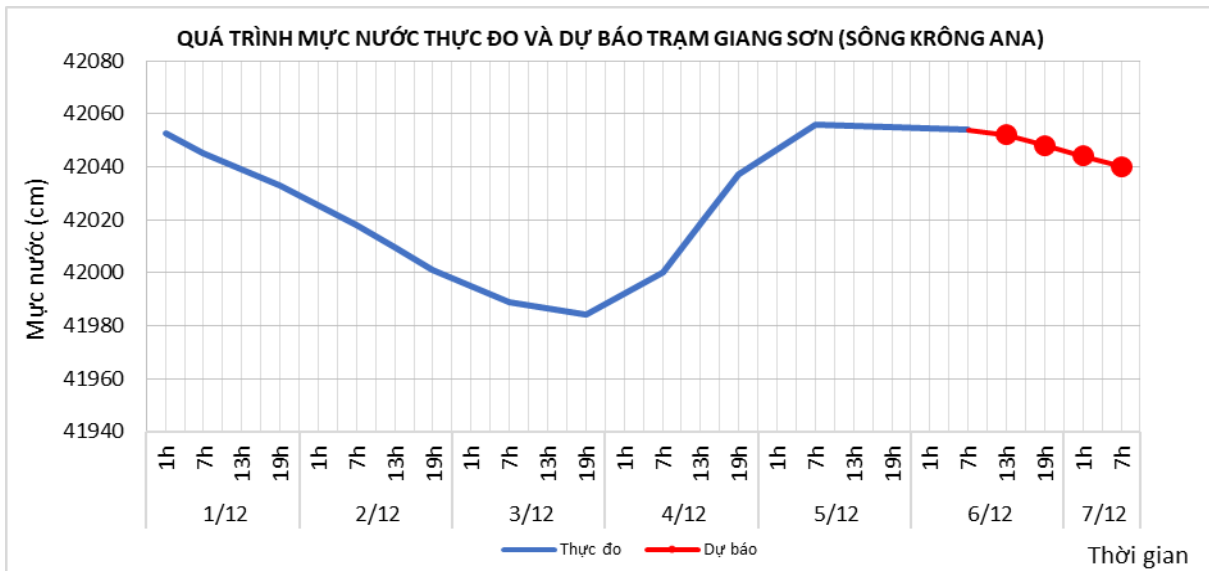
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Krông Ana biến đổi chậm, lũ hạ lưu sông Srêpôk dao động ở trên mức BĐ1. Mức nước lúc 07 giờ ngày 06/12 tại trạm Giang Sơn là 420,54m, trên mức BĐ1 0,54m, tại trạm Bản Đôn là 171,4m, trên mức BĐ1 0,4m.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Krông Ana xuống chậm, lũ hạ lưu sông SrêPôk tiếp tục dao động ở mức BĐ1 đến trên BĐ1. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



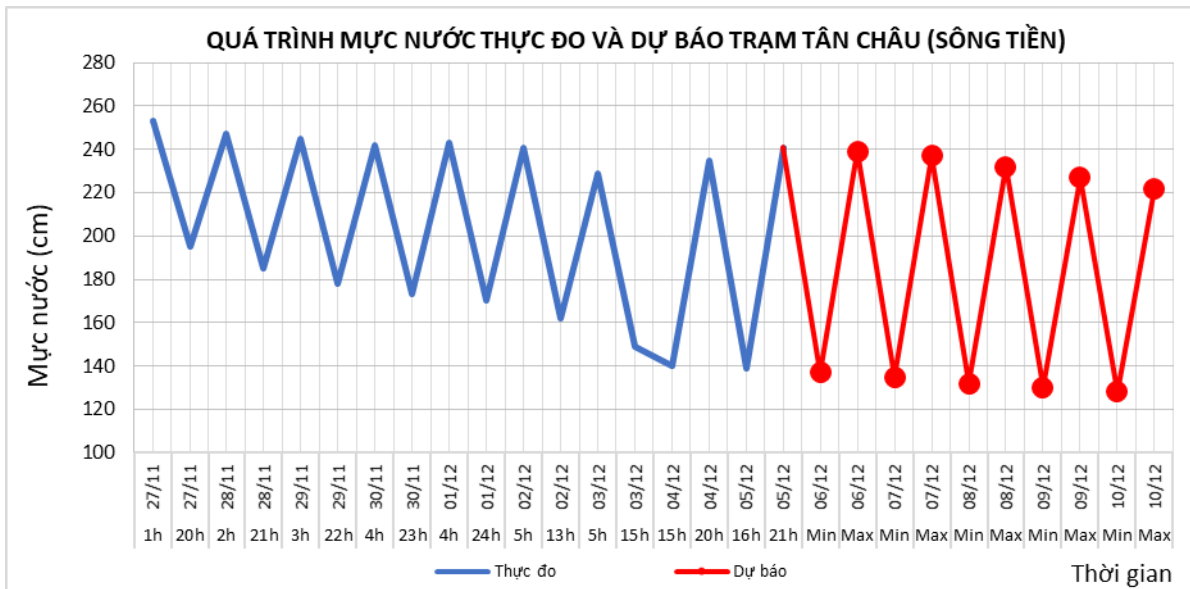
6.3. Sông Cửu Long

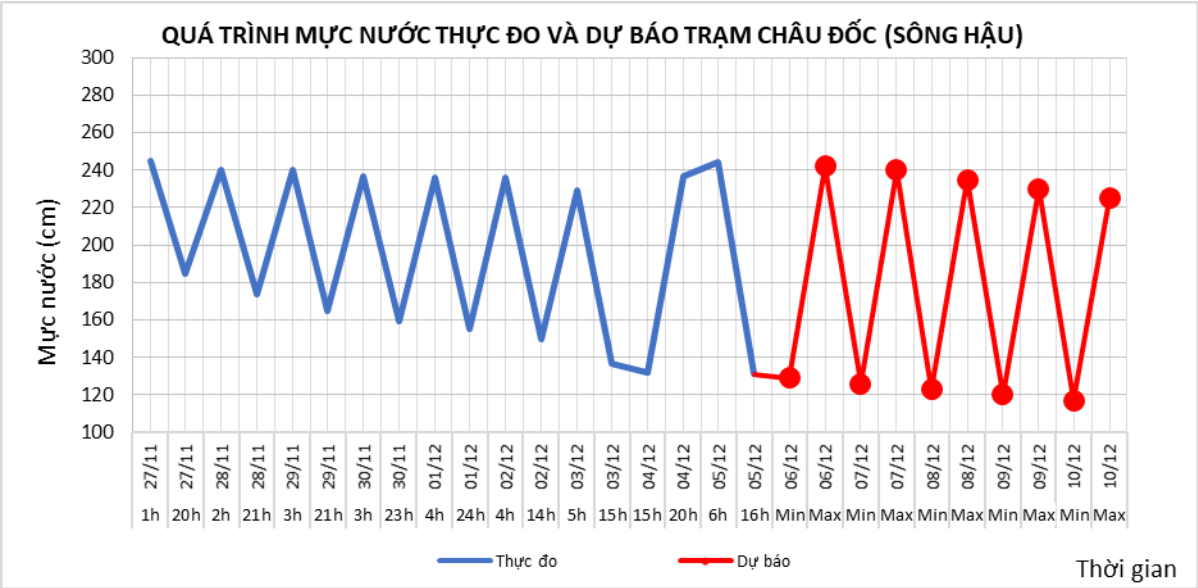
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 05/12 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,41m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,44m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 10/12, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 2,25m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,30m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-05/12	19h-05/12	1h-06/12	7h-06/12	13h-06/12		19h-06/12		1h-07/12		7h-07/12		13h-07/12		19h-07/12		1h-08/12		7h-08/12	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	655	2204	1733	312	350	📈	2050	📈	1500	📉	850	📉								
Thao	Yên Bái	2416	2431	2426	2424	2420	📉	2425	📈	2430	📈	2420	📉								
Thao	Phú Thọ	1181	1179	1171	1171	1170	📉	1165	📉	1170	📈	1175	📈								
Lô	Tuyên Quang	1342	1275	1347	1209	1220	📈	1265	📈	1320	📈	1210	📉								
Lô	Vụ Quang	480	475	470	470	465	📉	450	📉	460	📈	460	👉								
Hồng	Hà Nội	200	162	122	187	190	📈	165	📉	130	📉	175	📈	200	📈	170	📉	135	📉	165	📈
Cả	Nam Đàn	68	-11	70	193	75	📉	-15	📉	65	📈	210	📈	90	📉	-20	📉				
Kôn	Thanh Hòa	575	558	528	517	512	📉	508	📉	500	📉	495	📉								
Đồng Nai	Tà Lài	11178	11190	11196	11194	11190	📉	11185	📉	11180	📉	11175	📉								
Bé	Phước Hòa	2094	2048	2026	2035	2070	📈	2100	📈	2080	📉	2050	📉								
Đăkbla	Kon Tum	51618	51610	51605	51597	51593	📉	51588	📉	51594	📈	51590	📉								
Krông Ana	Giang Sơn	42057	42055	42055	42054	42052	📉	42048	📉	42044	📉	42040	📉								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	154	📈	62	📈	165	📈	65	📈
Thương	Phủ Lạng Thương	167	📈	42	📈	180	📈	50	📈
Lục Nam	Lục Nam	145	📈	18	📈	165	📈	25	📈
Thái Bình	Phả Lại (**)	174	📈	17	📈	190	📈	22	📈
Mã	Giàng (**)	218	📈	-64	📉	225	📈	-70	📉
La	Linh Cảm	181	📈	-68	📉	190	📈	-75	📉
Gianh	Mai Hóa	139	📈	-54	📉	145	📈	-60	📉
Hương	Kim Long	81	📉	49	📉	80	📉	48	📉
Thu Bồn	Câu Lâu	157	📉	37	📉	85	📉	22	📉
Trà Khúc	Trà Khúc	256	📉	167	📉	165	📉	140	📉
Đà Rằng	Phú Lâm	107	📈	-78	📉	105	📉	-80	📉

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		05/12		06/12		07/12		08/12		09/12		10/12		05/12		06/12		07/12		08/12		09/12		10/12	
Sông Tiền	Tân Châu	241	↑	239	↓	237	↓	232	↓	227	↓	222	↓	139	↓	137	↓	135	↓	132	↓	130	↓	128	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	244	↑	242	↓	240	↓	235	↓	230	↓	225	↓	131	↓	129	↓	126	↓	123	↓	120	↓	117	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 07/12

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng